TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST - HNGĐ	*Nam Đông, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Thanh H, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thôn 1, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 39 đường TT tổ dân phố 4, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 1, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D sau thời gian tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được người con chung tên Dương Văn Quốc B, sinh ngày 24/01/2012. Tuy nhiên, sau một thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì vợ chồng

lại sống ly thân; dẫn đến tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn; người thân thích của anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D cố gắng giải quyết bất đồng để hàn gắn tình cảm nhưng không được nên; anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D không mong muốn đoàn tụ gia đình.

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn nên anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D.

[2] Về con chung: Anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D có 01 người con tên Dương Văn Quốc B, sinh ngày 24/01/2012. Hiện nay cháu Dương Văn Quốc B đang sống với anh Dương Thanh H nên anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận: Giao cháu Dương Văn Quốc B cho anh Dương Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung Dương Văn Quốc B một tháng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung Dương Văn Quốc B đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Nghĩa vụ về tài sản chung thì anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D trình bày không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Dương Văn Quốc B, sinh ngày 24/01/2012 cho anh Dương Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung Dương Văn Quốc B một tháng số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung Dương Văn Quốc B đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Dương Thanh H và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận: Anh Dương Thanh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002647 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Dương Thanh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị D phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông (Đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2011)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thược